

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình và bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1995 tại: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: xóm 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2015; bị tạm giữ ngày 15/4/2019, tạm giam ngày 18/4/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Mã Thị M, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố 5, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3/ Chị Mã Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4/ Chị Trần Thị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm 10, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

5/ Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

6/ Anh Đào Ngọc Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm 3, xã Nga Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

7/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm 1, xã Nga Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

8/ Anh Mai Đình A, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm 2, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

9/ Anh Trần Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: xóm 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00' ngày 15/4/2019, Trần Văn T đi xe buýt từ H về N. T xuống xe tại cầu H, xã L, huyện N. Do không có tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi bộ từ xã L đến xã T tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực đồng cối thuộc xóm 5, xã T, nhìn thấy chiếc xe máy Wave anpha biển kiểm soát (BKS) 36M6-1049 của chị Mã Thị M ở xóm 6, xã T đang dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, không có người trông coi. T lại mở khóa điện nổ máy xe chạy đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trần Văn Th ở xóm 1, xã Th, T kiểm tra cốp xe phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, nên lấy điện thoại tắt nguồn bỏ vào túi quần, rồi bán xe cho anh Th được 600.000 đồng. Đến 12h00' cùng ngày, T đến Công an huyện Nga Sơn tự thú, giao nộp chiếc điện thoại và số tiền 580.000 đồng.

Ngày 16/4/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu xanh BKS 36M6-1049 đã cũ, bị tháo yên, yếm, đèn và mặt nạ xe có giá trị 1.630.000 đồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ, có giá trị 580.000 đồng. Tổng giá trị là 2.210.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ chiếc xe trên tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trần Văn Th và trả lại chiếc xe, điện thoại di động cho chị Mã Thị M.

Ngoài ra T còn thực hiện các hành vi trộm cắp sau:

Khoảng 6h00' ngày 31/3/2019, T trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Deahan, màu xanh, BKS 36L6-3423 của anh Đào Ngọc Q ở xóm 3, xã Th đang để ở trước nhà. T bán cho chị Trần Thị H (thu mua sắt vụn) ở xóm 5, xã L được 500.000 đồng, T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, chị H đã phá

rời các bộ phận để bán sắt vụn. Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: xe đã qua sử dụng, có giá trị 1.250.000 đồng.

Khoảng 19h00' ngày 10/4/2019, T trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Dream, màu trắng nâu (không nhớ BKS) của anh Phạm Văn C ở xóm 5, xã L đang để ở trước nhà. T bán cho ông Phạm Khắc T (thu mua sắt vụn) ở xóm 1, xã Th được 500.000 đồng, T chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, anh T đã phá rời các bộ phận để bán sắt vụn. Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn không có căn cứ để định giá tài sản bị mất.

Sáng ngày 12/4/2019, T trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Canry, màu xanh, BKS 36L7-3075 của chị Trần Thị C ở xóm 10, xã T đang để dưới gốc cây khu vực cổng Mộng Giường 2. T bán cho chị Trần Thị H (thu mua sắt vụn) ở xóm 5, xã L được 500.000 đồng. T mua ma túy hết 200.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, chị H đã phá rời các bộ phận để bán sắt vụn. Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn không có căn cứ để định giá tài sản bị mất.

Sáng ngày 14/4/2019, T cùng Nguyễn Văn S trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Guangta, màu đỏ-đen-bạc, BKS 36K7-3586 của anh Nguyễn Văn S ở xóm 5, xã L để trên đê khu vực đầm thuộc xóm 10, xã Th, đem đến bán cho anh Mai Đình A (thu mua sắt vụn) ở xóm 2, xã M được 500.000 đồng. T cùng S chuộc lại điện thoại của S cầm trước đó hết 250.000 đồng, số tiền còn lại cả hai mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 xe máy màu đỏ-đen-bạc, BKS 36K7-3586, lốc máy nhãn hiệu Guangta, không yếm, không gương đã cũ, có giá trị 1.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà anh Mai Đình A và trả lại xe cho anh Nguyễn Văn S.

Khoảng 15h00' ngày 14/4/2019, T cùng S trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Vyem, màu xanh, BKS 36M1-5213 của chị Mã Thị H ở xóm 7, xã T để trên đê khu vực đầm thuộc xóm 10, xã Th. T đưa xe cho S đến bán cho anh Trần Văn H (thu mua sắt vụn) ở xóm 5, xã L được 500.000 đồng, chia nhau mỗi người 250.000 đồng, T chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 xe máy màu xanh, BKS 36M1-5213, lốc máy nhãn hiệu Vyem, bị tháo rời, đã cũ, có giá trị 1.100.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà anh Trần Văn H và trả lại xe cho chị Mã Thị H.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNS-KT ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên (KSV) giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị

Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 BLHS: xử phạt Trần Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Ngoài ra KSV còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan Đào Ngọc Q số tiền 1.250.000 đồng và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 580.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo Trần Văn T hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan Đào Ngọc Q không có ý kiến tranh luận gì, chấp nhận số tiền buộc bị cáo bồi thường như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: đơn xin tự thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; sơ đồ hiện trường vụ án; các biên bản kết luận định giá tài sản ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11h00' ngày 15/4/2019, Trần Văn T đi đến khu vực đồng còi thuộc xóm 5, xã T trộm cắp 01 xe máy Wave anpha có giá trị 1.630.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone có giá trị 580.000 đồng của chị Mã Thị M ở xóm 6, xã T. T bán chiếc xe trên cho anh Trần Văn Th được 600.000 đồng. Đến 12h00' cùng ngày, T đến Công an huyện Nga Sơn tự thú, giao nộp chiếc điện thoại di động và số tiền 580.000 đồng. Ngoài ra, T còn thực hiện năm lần trộm cắp tài sản khác (trong đó có hai lần thực hiện trộm cắp cùng với Nguyễn Văn S). Tuy nhiên những lần này, giá trị tài sản chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

Đối với anh Trần Văn Th, anh Mai Đình A, anh Trần Văn H, chị Trần Thị H, ông Phạm Khắc T đã mua số tài sản của T và S nhưng không biết tài sản do

trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không xử lý về hình sự là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn S đã cùng T trộm cắp 02 chiếc xe máy, mỗi chiếc xe có giá trị dưới 2.000.000 đồng, hành vi thực hiện không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, nên chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT đã xử phạt hành chính đối với S là phù hợp.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 11/8/2015. Bị cáo là người có sức khỏe, còn trẻ tuổi, nhưng không chịu lao động, mà thể hiện lối sống tự do, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, năm lần trộm cắp tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT tự thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là tự thú, thành khẩn khai báo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Một số tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người có quyền lợi liên quan, còn một số tài sản không thu hồi được. Tại phiên tòa, anh Đào Ngọc Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị cáo đã trộm cắp, bị cáo chấp nhận bồi thường, nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Q số tiền 1.250.000 đồng trị giá chiếc xe (theo bản kết luận định giá tài sản ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn). Đối với bị hại và những người có quyền lợi liên quan khác trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các chứng cứ, tài liệu được phản ánh trong hồ sơ thì họ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 580.000 đồng bị cáo giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, là ngày 15/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS: buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Đào Ngọc Q số tiền trị giá chiếc xe máy là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 580.000 đồng đã thu giữ (theo ủy nhiệm chi ngày 28/6/2019 giữa Công an huyện Nga Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến